

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI GIA PHÚ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI GIA PHÚ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109514405

3. Ngày thành lập: 29/01/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Áng Đông, Xã Thụy An, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0949118188

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: - Khảo sát xây dựng (Điều 73 Luật xây dựng 2014) - Thiết kế xây dựng công trình: giao thông (cầu, đường bộ); Thiết kế kết cấu công trình: Dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật đô thị, thủy lợi; Thiết kế công trình: cấp thoát nước; Thiết kế Kiến trúc công trình; Thiết kế nội ngoại thất công trình (Điều 154 Luật xây dựng 2014) - Thiết kế quy hoạch xây dựng (Điều 150 Luật xây dựng 2014); - Thiết kế lắp đặt thiết bị công trình đường dây truyền tải và trạm biến áp 35kv (Khoản 12 Điều 3 Nghị định 17/2020/NĐ-CP) - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: Dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; Kiểm định chất lượng công trình; Kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng; Kiểm tra chứng nhận đủ điều kiện về đảm bảo an toàn chịu lực (Điều 155 Luật xây dựng 2014) - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình hạng 2: Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Lập, thẩm tra dự toán xây dựng công trình; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Đo bóc khối lượng xây dựng công trình; Đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công trình; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán hợp đồng; Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình; (Điều 156 Luật xây dựng 2014) - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu (Điều 113 Nghị định 63/2014/NĐ-CP) - Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động của môi trường (Điều 19 Luật môi trường 2014) - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (Điều 5 Nghị định 62/2016/NĐ-CP) - Tư vấn lập dự án công trình xây dựng (Điều 152 Luật Xây dựng 2014) - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (Điều 154 Luật xây dựng 2012) - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy chữa cháy (Điều 41 NĐ 79/2014/NĐ-CP) - Tư vấn chuyên giao công nghệ phòng cháy chữa cháy (Điều 42 NĐ 79/2014/NĐ-CP) (Đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7110

2.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
3.	Xây dựng nhà không để ở	4102
4.	Bốc xếp hàng hóa	5224
5.	Phá dỡ	4311
6.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.; - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy. (Điều 43 NĐ 79/2014/NĐ-CP) (Đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4329
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299
9.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
11.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
12.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh ; Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
16.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
17.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
18.	Xây dựng công trình điện	4221
19.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
20.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
21.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
22.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

23.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
24.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
25.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà	4390
26.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý, môi giới hàng hóa	4610
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);	4659
28.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
29.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
30.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
31.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
32.	In ấn	1811
33.	Lập trình máy vi tính	6201
34.	Đại lý du lịch	7911

35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Logistics - Gửi hàng - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường không; - Giao nhận hàng hoá; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hoá đường biển và hàng không. (Đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	5229
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
37.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
38.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
39.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
40.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
41.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
42.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
43.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định (Điều 4 Nghị định 10/2020/NĐ-CP) - Vận tải hành khách theo hợp đồng (Điều 7 Nghị định 10/2020/NĐ-CP) - Vận tải khách du lịch bằng xe ô tô (Điều 8 Nghị định 10/2020/NĐ-CP) (Đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4932
44.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hoá thông thường: vận tải gỗ, vận tải gia súc, nông lâm sản, hàng hoá thông thường khác (Khoản 5 Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP) - Vận tải hàng nguy hiểm (Khoản 3 Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP) - Vận tải hàng hoá siêu trường, siêu trọng (Khoản 2 Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP) - Vận tải hàng hoá bằng container (Khoản 4 Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP) (Đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4933

45.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Cho thuê tất cả các loại đồ dùng (cá nhân và gia đình), cho hộ gia đình sử dụng hoặc kinh doanh (trừ thiết bị thể thao và giải trí): - Đồ dệt, trang phục và giày dép; - Đồ đạc, gồm sủ, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng; - Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật, quần áo; - Sách, tạp chí; - Máy móc và thiết bị sử dụng bởi những người nghiệp dư hoặc có sở thích riêng như các dụng cụ cho sửa chữa nhà; - Hoa và cây; - Thiết bị điện cho gia đình;	7729
46.	Quảng cáo	7310
47.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
48.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán);	6619
49.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: - Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, thuế, chứng khoán);	7020
50.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
51.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
52.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
53.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
54.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
55.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
56.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy chữa cháy (Điều 45 NĐ 79/2014/NĐ-CP) (Đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4669
57.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
58.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
59.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
60.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
61.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
62.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 600.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ THỊ LAN	Thôn Thanh Chiểu, Xã Phú Cường, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	120.000	1.200.000.000	20,000	C6590359	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	120.000	1.200.000.000	20,000		
2	TRẦN THU TRANG	Khu 5, Xã Tiên Phong, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	30,000	001187020145	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	30,000		

3	NGUYỄN QUANG AN	Thôn Thanh Chiểu, Xã Phú Cường, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	50,000	001088015768
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	50,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ THỊ LAN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/04/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: C6590359

Ngày cấp: 10/01/2019

Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Thanh Chiểu, Xã Phú Cường, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Thanh Chiểu, Xã Phú Cường, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội